

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2021/HNGĐ-ST
Ngày 26 – 8 – 2021
“V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯM'GA R, TỈNH ĐẮK LẮK**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Đỗ Văn Tha.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Giang Nam
2. Bà Trần Thị Thanh Thảo

Thư ký phiên toà: Bà Đinh Thị Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên toà: Ông Dương Hoàng Long – Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 8 năm 2021 tại Toà án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 437/2020/TLST – HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2020 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2021/QĐXXST- DS, ngày 20 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Dương Thị H, sinh năm 1994, có mặt

Nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố A, thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

Địa chỉ: 115 N, thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn: Anh Nguyễn Phú L, sinh năm 1995, có đơn xin xét xử vắng mặt

Nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố A, thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk

Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Đ, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng nguyên đơn Dương Thị H trình bày:

Tôi và anh Nguyễn Phú L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Q, huyện CưM'Gar, tỉnh Đắk Lắk ngày 24/12/2014.

Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tôi và anh L không hợp tính nết, không thông cảm cho nhau nên thường xuyên cãi vã, xúc phạm nhau. Việc vợ chồng xích mích gia đình hàng xóm ai cũng biết. Khoảng tháng 9, năm 2019 vì phát hiện chồng tôi ngoại tình nên tôi đã nộp đơn ly hôn với anh L. Tuy nhiên, sau đó tôi rút đơn về để cho vợ chồng có cơ hội làm lại từ đầu. Tuy nhiên, sau đó cuộc sống hôn nhân của tôi và anh L vẫn tiếp tục mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng không được cải thiện.

Ngày 04/01/2020, anh Nguyễn Phú L bị tạm giữ, ngày 28/4/2020 bị Tòa án nhân dân huyện C xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Trong thời gian anh L chấp hành án tôi đã suy nghĩ rất nhiều về quan hệ hôn nhân của chúng tôi, tôi cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh L.

Về con chung: Tôi và anh L có 01 con chung là cháu Nguyễn Bảo N, sinh ngày 13/11/2012, cháu N khỏe mạnh và phát triển bình thường, tôi đang trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu, tôi có nguyện vọng được nuôi cháu đến khi cháu đủ 18 tuổi. Việc cấp dưỡng nuôi con chung tôi không yêu cầu giải quyết. Hiện tôi làm nghề buôn bán, thu nhập ổn định đảm bảo chăm sóc cháu tốt cả về vật chất lẫn tinh thần.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

Trong quá trình tố tụng bị đơn Nguyễn Phú L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân, con chung, như lời trình bày của cô H là đúng. Về mâu thuẫn vợ chồng, tôi thấy chỉ là mâu thuẫn nhỏ nhất, năm 2019 do nghi ngờ tôi ngoại tình nên cô H làm đơn ly hôn, tôi thừa nhận mình có sai, gây ra một số chuyện xích mích trong gia đình. Tuy nhiên, trong thời gian chấp hành án tôi có nghe thông tin vợ tôi ở ngoài ngoại tình. Mặc dù giữa chúng tôi có mâu thuẫn, khúc mắc chưa thể hóa giải nhưng tôi không đồng ý ly hôn. Nguyện vọng của tôi là sau khi tôi chấp hành án xong sẽ giải quyết quan hệ hôn nhân với cô H sau.

Về con chung: Tôi không đồng ý giao con cho cô H nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tòa án đã lập biên bản lấy lời khai, biên bản về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, biên bản hòa giải anh Nguyễn Phú L đã đọc lại toàn bộ các biên bản, các ý kiến mình trình bày đúng như nội dung biên bản nhưng không ký biên bản, các biên bản đều có xác nhận của Trại giam Đ.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án;

Đối với Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân gia đình.

Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Dương Thị H. Chị H được ly hôn với anh L.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Bảo N, sinh ngày 13/11/2012, cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật: Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết về ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị H và anh Nguyễn Phú L kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Q, huyện CuMGar, tỉnh Đắk Lắk ngày 24/12/2014, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Trong thời gian chung sống, chị H và anh L thường phát sinh mâu thuẫn, cuộc sống chung không hạnh phúc, nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hợp, vợ chồng thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm, lối sống, trong cuộc sống không có sự tin tưởng lẫn nhau. Năm 2019 chị H đã làm đơn ly hôn sau đó rút đơn để vợ chồng đoàn tụ, nhưng tình cảm vợ chồng ngày càng mâu thuẫn, ngày 28/4/2020 anh L bị Tòa án nhân dân huyện C xử phạt 2 năm 6 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Xét thấy tình trạng mâu thuẫn giữa chị H và anh L đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Như vậy, việc chị H làm đơn ly hôn với anh L là chính đáng cần được chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị H và anh L có 01 con chung là Nguyễn Bảo N, sinh ngày 13/11/2012. Xét yêu cầu của đương sự cũng như điều kiện để chăm sóc con chung. Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu Nguyễn Bảo N cho chị H nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi cháu đủ 18 tuổi là phù hợp.

Các bên đương sự không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Các bên đương sự không đề nghị Tòa án giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Dương Thị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 **Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016**

của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 **Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.**

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân gia đình.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Dương Thị H.

Chị Dương Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Phú L.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Bảo N, sinh ngày 13/11/2012 cho chị Dương Thị H nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Về án phí: Chị Dương Thị H phải nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2019/0016502 ngày 02/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Cư M'gar;
- Chi cục THADS huyện Cư M'gar;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Văn Tha